

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 5-2018

V/v: “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Giang San.

2. Bà Lê Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 730/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 76/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.

-Bị đơn: Anh Đinh Ngọc T, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Số nhà 2139, tổ 12, ấp B, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N có mặt; anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Đinh Ngọc T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do anh T ham chơi cờ bạc, thường xuyên cá độ bóng đá, vào

năm 2015 anh T bỏ nhà đi vì sợ bị đòi nợ, chị cùng anh T trả nợ nên vợ chồng lại về sống với nhau nhưng đến năm 2016 anh T lại tiếp tục ăn chơi mắc vào nợ nần, bỏ nhà đi thỉnh thoảng mới về, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi, vẫn chứng nào tật ấy, vợ chồng tự sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn anh T.

Con chung: Có 01 con chung là cháu Đình Bảo L, sinh ngày 17/9/2013.

Chị yêu cầu được nuôi cháu L, không yêu cầu anh T cấp dưỡng, hiện chị làm nhân viên xuất nhập khẩu của Công ty TNHH thiết bị y tế A & IVN tại huyện TT, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, thu nhập hàng tháng từ 16 triệu đến 17 triệu đồng, đủ khả năng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Đình Ngọc T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và thông báo mở phiên họp, các quyết định tố tụng khác nhưng anh T đều vắng mặt, vì vậy không có lời khai của anh T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đình Ngọc T chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị N và anh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh chị đã sống ly thân nhau, anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt trong các buổi làm việc nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N. Thời gian qua chị N là người trực tiếp nuôi con nên giao cháu L cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật.

Chị N nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xét.

Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng : Anh Đinh Ngọc T đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 214 ngày 15/11/2012) nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị N xin ly hôn anh T, vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị N khai anh T ham chơi bài bạc, cá độ đá bóng dẫn đến nợ nần, do không có khả năng trả nợ nên anh T thường xuyên bỏ nhà đi để trốn nợ. Tại phiên tòa chị N kiên quyết không trở về đoàn tụ với anh T vì tình cảm vợ chồng không còn. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần anh T đến Tòa làm việc và hòa giải nhưng anh T không đến. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam xử cho chị N được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị N và anh T 01 con chung là cháu Đinh Bảo L, sinh ngày 17/9/2013.

Chị N yêu cầu được nuôi cháu L.

Xét thấy, thời gian qua chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L, chị N nuôi dạy con tốt, hiện cháu L còn nhỏ nên giao cháu L cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị N nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N, xử cho chị N được ly hôn anh Đinh Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Bảo L, sinh ngày 17/9/2013 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Đinh Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con .

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

3. Tài sản chung, nợ chung : Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 006995 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Chị Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh Đinh Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

-TAND T. Đồng Nai.
-VKSND H. LT.
-THA H. LT.
-Các đương sự.
-UBND xã PT, H. LT,
Tỉnh Đồng Nai.
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên

ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Dung – Nguyễn Ngọc Giang San

Nguyễn Thị Kim Liên

